

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Đề án “ Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 ”

Thực hiện công văn số 1371/SGDDT-GDTH ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Quảng Ninh về việc Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020”, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí báo cáo tình hình triển khai thực hiện của đơn vị, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí đã tham mưu cho UBND thành phố Uông Bí ban hành quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án “Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí đến năm 2020”, kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/02/2016 về triển khai Đề án “Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí đến năm 2020”. Trong đó nêu rõ mục đích yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kinh phí và việc tổ chức thực hiện Đề án.

2. Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện

Phòng GD&ĐT Thành phố với vai trò là đơn vị chủ trì, tham mưu thực hiện Đề án, đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án đối với 100% các cơ sở giáo dục trong Thành phố.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (TÍNH ĐẾN THÁNG 6/2017)

1. Kết quả huy động trẻ khuyết tật, tự kỷ trong độ tuổi có khả năng hòa nhập ra lớp

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ khuyết tật, tự kỷ trong độ tuổi, có khả năng học hòa nhập ra lớp.

- Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND Thành phố thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận học sinh khuyết tật, tự kỷ trong độ tuổi, có khả năng và nhu cầu học hòa nhập tham gia học tập.

- Năm học 2016 - 2017, có $69/81 = 85,19\%$ tổng số trẻ khuyết tật, tự kỷ trong độ tuổi từ 2 đến 15 tuổi tham gia học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục. Trong đó: Cấp Mầm non: 04 trẻ; cấp Tiểu học: 50 học sinh; cấp THCS: 15 học sinh.

2. Chất lượng giáo dục hòa nhập

- Các trường đã thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, tự kỷ:

+ Thành lập tổ tư vấn, xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, tự kỷ từng năm học;

+ Trẻ khuyết tật, tự kỷ được giáo dục theo mục tiêu kiến thức, kỹ năng, nội dung chương trình đã được điều chỉnh và kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với từng học sinh;

+ 100% trẻ khuyết tật, tự kỷ học hòa nhập được kiểm tra đánh giá, động viên theo sự tiến bộ năng lực cá nhân. Điều này, giúp các em luôn tự tin và tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục.

- Kết quả giáo dục hòa nhập năm học 2016 - 2017 như sau:

TT	Cấp học	Số HS tham gia học hòa nhập	Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ %	
1	Mầm non	4	4	100	
2	Tiểu học	50	42	84,0	
3	THCS	15	13	86,67	
Tổng:		69	59	85,5	

3. Công tác đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị cho công tác giáo dục hòa nhập

Thành phố Uông Bí luôn quan tâm đầu tư sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất cho các nhà trường, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân.

- Cả ba cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở các trường đều đạt chuẩn quốc gia. Trong đó 12/12 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đều có phòng giáo dục hòa nhập. Tuy nhiên, do số lượng học sinh học hòa nhập ít (từ 01 đến 12 học sinh/ trường), nên việc bố trí phòng giáo dục hòa nhập diện tích chỉ từ 18m² đến 24m². Các phòng giáo dục hòa nhập đều trang bị bảng chống lóa, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt, tủ đựng đồ dùng, bàn ghế giáo viên và học sinh phù hợp.

- Các trường có học sinh học hòa nhập và các giáo viên dạy học sinh khuyết tật, tự kỷ đều tích cực tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh khuyết tật, tự kỷ.

4. Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ về giáo dục hòa nhập

Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí tham gia nghiêm túc, có hiệu quả các đợt bồi dưỡng, tập huấn về giáo dục hòa nhập do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. Đồng thời tổ chức tập huấn, bồi dưỡng các nội dung về thực hiện công tác

giáo dục, đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ khuyết tật, tự kỷ đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các trường (100% đội ngũ cấp tiểu học).

5. Thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên trực tiếp dạy hòa nhập và cho học sinh khuyết tật, tự kỷ theo quy định hiện hành

Phòng GD&ĐT Thành phố làm tốt việc thực hiện và giám sát việc thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên trực tiếp dạy hòa nhập và học sinh khuyết tật, tự kỷ theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

5.1 Thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên

Thực hiện theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật (sau đây gọi tắt là Nghị định 28).

5.2 Thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh

- Thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập:

+ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

+ Quyết định số 292/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em chưa thuộc diện hưởng chính sách hiện hành của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020;

+ Quyết định số 1991/2013/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi:

+ Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/7/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;

+ Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;

+ Quyết định số 4253/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc hỗ trợ tiền ăn trưa tại các cơ sở giáo dục mầm non cho đối tượng trẻ em mẫu giáo 3 và 4 tuổi có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh, không thuộc đối tượng được hỗ trợ tại quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và đối tượng trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi thuộc hộ cận nghèo;

+ Hướng dẫn số 1437/LS-TC-GDĐT ngày 10/5/2012 của Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em học mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

6. Công tác xã hội hóa dành cho giáo dục hòa nhập

Thành phố Uông Bí làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục dành cho trẻ khuyết tật, tự kỷ tham gia học hòa nhập, như: vận động các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các nhà hảo tâm, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ủng hộ hiện vật (đồ dùng học tập, bàn ghế, xe đạp,...), tiền mặt để hỗ trợ học sinh vào các dịp khai giảng, tổng kết năm học và các dịp lễ, tết trong năm.

III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đánh giá những kết quả đạt được

- UBND thành phố Uông Bí đã ban hành quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí đến năm 2020”.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ khuyết tật, tự kỷ trong độ tuổi tham gia học hòa nhập.

- Các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và giáo dục học sinh khuyết tật, tự kỷ tham gia học hòa nhập tại trường.

- Số trẻ khuyết tật, tự kỷ trong độ tuổi tham gia học hòa nhập là $69/81 = 85,19\%$.

- Đảm bảo việc thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên trực tiếp dạy hòa nhập và học sinh khuyết tật, tự kỷ theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1 Những khó khăn, vướng mắc

- Việc thực hiện chế độ cho giáo viên dạy hòa nhập theo Nghị định 28 còn vướng mắc;

- Chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, tự kỷ còn hạn chế;

- Thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác giáo dục trẻ khuyết tật, tự kỷ còn thiếu.

2.2 Nguyên nhân

- Việc thực hiện chế độ cho giáo viên theo Nghị định 28 còn khó khăn, do chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể.

- Các trường học chưa có biên chế giáo viên chuyên ngành về giáo dục hòa nhập, giáo viên dạy hòa nhập chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ, nên chất lượng giáo dục hòa nhập còn hạn chế.

3. Phương hướng khắc phục

- Tiếp tục tham, mưu với các cấp tuyển dụng giáo viên được đào tạo chuyên ngành giáo dục hòa nhập và xây dựng phòng giáo dục hòa nhập đáp ứng việc giáo dục hòa nhập;

- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, tự kỷ;

- Thực hiện và hướng dẫn các trường tiếp tục thực hiện chế độ cho giáo viên dạy hòa nhập và học sinh tham gia học hòa nhập.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với UBND tỉnh Quảng Ninh

- Hướng dẫn cụ thể về thực hiện chế độ cho giáo viên trực tiếp tham gia dạy lớp có trẻ khuyết tật, tự kỷ hòa nhập theo Nghị định 28: Tiêu chuẩn, trình độ đào tạo, số lượng, cơ cấu giáo viên để thực hiện công tác giáo dục hòa nhập; cách tính tiền phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật (tiền lương 01 giờ dạy, tổng số giờ thực tế giảng dạy ở lớp có người khuyết tật).

- Tuyển dụng giáo viên được đào tạo chuyên ngành giáo dục hòa nhập, bồi dưỡng chuyên sâu về giáo dục trẻ khuyết tật, tự kỷ cho giáo viên trực tiếp dạy hòa nhập.

- Xây dựng các phòng giáo dục hòa nhập, trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác giáo dục hòa nhập trong các trường học.

2. Với Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh

- Tiếp tục tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục cho trẻ khuyết tật, tự kỷ;

- Tiếp tục tổ chức các hội thảo, chuyên đề về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, tự kỷ.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020” của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí.

Nơi nhận:

- Phòng GDTH, Sở GD&ĐT;
- UBND thành phố Uông Bí;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Công TTĐT ngành;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Thị Hồng Thu

BIỂU THÔNG KÊ
 Cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục hòa nhập, năm học 2016 - 2017
 (Kèm theo báo cáo số 005/BC-PGDĐT ngày 12/6/2017)



TT	Đơn vị	Tổng số trường, lớp						Tổng số trường, lớp thực hiện						Tổng số phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập					
		Số trường			Số lớp, nhóm lớp			Số trường			Số lớp, nhóm lớp			MN	TH	THCS			
1	Uông Bí	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	0	12	0
		16	17	12	252	311	74	3	13	8	4	46	14						

- * Ghi chú:**
1. Trường, lớp thực hiện công tác giáo dục hòa nhập tức là trường, lớp có học sinh khuyết tật, tự kỷ tham gia học tập tại trường, lớp đó.
 2. Đối với trường liên cấp đơn vị cập nhật số liệu vào cấp trung học cơ sở.
 3. Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập (Đối với trường tiêu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2).

BIỂU THÔNG KÊ

Huy động trẻ khuyết tật, tự kỷ tham gia học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục năm học 2016 - 2017

(Kèm theo báo cáo số 665/BC-PODDT ngày 12/6/2017)

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHONG

Học sinh khuyết tật, tự kỷ học hòa nhập

Thông tin trẻ KT, tự kỷ	Đơn vị	Tổng số trẻ từ 2 - 15 tuổi trên địa bàn	Tổng số trẻ KT, tự kỷ học hòa nhập	Tỉ lệ (%) HSKT, tự kỷ học hòa nhập	Khuyết tật vận động			Khuyết tật nghe, nói			Khuyết tật nhìn			Khuyết tật thân kinh,			Khuyết tật trí tuệ			Tự kỷ			Khuyết tật khác		
					MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS	MN	TH	THCS
1	2	3	4=6+7...+26	5=4/3*100	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Uông Bí	81	69	85,19%	0	6	0	2	2	6	0	1	5	0	10	1	1	31	3	0	0	0	1	0	0

*** Ghi chú:**

- Cột 3: Là tổng số học sinh khuyết tật ở các dạng tật đang học tại các cấp học.
- Cột 4: Là tỉ lệ học sinh khuyết tật học hòa nhập chiếm bao nhiêu phần trăm trên tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi trên địa bàn.
- Từ cột 6 đến cột 26: Thống kê số học sinh khuyết tật, tự kỷ đang học hòa nhập tại các cấp học.

BIỂU THÔNG KÊ
Chất lượng Giáo dục hòa nhập năm học 2016 - 2017
 (Kèm theo báo cáo số 663/BC-PGDĐT ngày 12/6/2017)



TT	Đơn vị	Tổng số học sinh khuyết tật, tự kỷ			Mầm non		Tiểu học									THCS				
		Mầm non	Tiểu học	THCS	Tổng số HS hoàn thành	Tỉ lệ (%) HS hoàn thành	Tổng số HS hoàn thành	Tỉ lệ (%) HS hoàn thành	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng số HS hoàn thành	Tỉ lệ (%) HS hoàn thành	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
1	2	3	4	5	6	7 = 6/3 * 100%	8 = 10+11+12 +13+14	9 = 8/4 * 100%	10	11	12	13	14	15 = 17+18+19+20	16 = 15/5 * 100%	17	18	19	20	
1	Uông Bí	4	50	15	4	100%	42	84,0%	7	9	10	9	7	13	86,67%	8	2	3	0	

BIỂU THÔNG KÊ

Cán bộ, giáo viên được trang bị kiến thức về giáo dục cho trẻ em khuyết tật, tự kỷ, năm học 2016 - 2017

(Kèm theo báo cáo số 665/BC-PGDĐT ngày 12/6/2017)

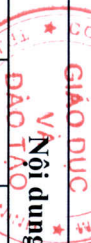
TT	Đơn vị	Tổng số cán bộ quản lý			Tổng số cán bộ quản lý được bồi dưỡng			Tổng số giáo viên			Tổng số giáo viên được bồi dưỡng		
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
1	Uông Bí	44	39	28	3	39	28	528	470	348	2	470	75

* Ghi chú: Các đơn vị cập nhật số lượng cán bộ, giáo viên được tham gia các khóa bồi dưỡng do cấp sở, cấp phòng, cấp trường tổ chức.

BIỂU THÔNG KÊ

Việc thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên làm công tác giáo dục hòa nhập
và học sinh khuyết tật, tự kỷ, năm học 2016 - 2017
(Kèm theo báo cáo số 665/BC-PCGDĐT ngày 12/6/2017)

TT	Đơn vị	Tổng số giáo viên	Giáo viên làm công tác giáo dục hòa nhập			Tổng số học sinh khuyết tật, tự kỷ	Học sinh khuyết tật, tự kỷ được hưởng chế độ chính sách		
			Tổng số	Tổng số GV được hưởng phụ cấp ưu đãi về giáo dục khuyết tật (Theo NBĐ 28/2012/CP)	Tổng số		Tổng số	Học sinh khuyết tật	Học sinh tự kỷ (Theo QĐ số 292/2016/QĐ-UBND tỉnh)
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	
1	Uông Bí	1346	239	0	65	40	40	0	

BIỂU DẪNG KỶ**Nhu cầu tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập năm học 2017 - 2018***(Kèm theo báo cáo số 665/BC-PGDĐT ngày 12/6/2017)***Nội dung bồi dưỡng**

TT	Đơn vị	Nội dung bồi dưỡng											
		Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật	Giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ	Quan lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật	Giáo dục và dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật trí tuệ	Giáo dục và dạy học hòa nhập trẻ khiếm thính	Giáo dục và dạy học hòa nhập trẻ khiếm thị	Giáo dục và dạy học hòa nhập trẻ rối loạn phổ tự kỷ	Giáo dục và dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật học tập	Giáo dục và dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật ngôn ngữ	Cam thiệp sớm trẻ khuyết tật	Ngôn ngữ ký hiệu trẻ khiếm thính	Sử dụng chữ nổi Braille trẻ khiếm thị
1	Uông Bí	70	32	40	112	14	18	38	50	5	18	6	6